

Soạn bài: Ngắm trăng

Soạn bài: Ngắm trăng - Hồ Chí Minh

Đọc – hiểu văn bản

Câu 1: Về các câu thơ dịch:

- Câu thứ hai trong nguyên tác có nghĩa là "Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?". Câu thơ dịch dịch thành: Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ đã làm mất đi cái xốn xang, bối rối của nhân vật trữ tình (cũng là mất đi sự lãng mạn và nhạy cảm trước thiên nhiên trong tâm hồn của Bác).

- Hai câu thơ cuối (bản dịch) cũng kém phần đối xứng hơn so với phiên âm. Hơn nữa từ "nhòm" và "ngắm" trong câu cuối là hai từ đồng nghĩa, khiến cho lời dịch không bảo đảm được sự cô đúc của ý tứ và thể thơ.

Câu 2:

Vọng nguyệt (hay đối nguyệt, khan minh nguyệt) là một thi đề rất phổ biến thuở xưa. Thi nhân xưa, gặp cảnh trăng đẹp, thường đem rượu uống trước hoa để thưởng trăng: có rượu và hoa thì sự thưởng trăng khi thành thói, tâm hồn thư thái. Nhưng ở đây, Hồ Chí Minh đã ngắm trăng trong một hoàn cảnh đặc biệt, trong ngục tù! Chỉ có thể hiểu rằng, trước cảnh đêm trăng quá đẹp, Hồ Chí Minh bỗng khao khát được thưởng trăng một cách trọn vẹn và lấy làm tiếc không có rượu và hoa. Việc nhớ đến rượu và hoa trong cảnh tù ngục khắc nghiệt ấy đã cho thấy người tù này không hề vương bận bởi những ách nặng về vật chất, tâm hồn vẫn tự do, vẫn ung dung, vẫn thềm được tận hưởng cảnh trăng đẹp.

Câu thứ hai, có cái xốn xang, bối rối rất nghệ sĩ trước cảnh đêm trăng quá đẹp của Bác Hồ. Câu thơ cho thấy rõ tâm hồn nghệ sĩ đích thực của Người. Mà trong tù thì biết làm thế nào để có cuộc ngắm trăng thực sự, và vì vậy mà càng bức rứt, bối rối. Người chiến sĩ cách mạng vĩ đại, lão luyện ấy vẫn là một con người yêu thiên nhiên một cách say mê và hồn nhiên, đã rung động mãnh liệt trước cảnh trăng đẹp, dù đang là thân tù.

Câu 3: Hai câu cuối của bài thơ chữ Hán đối nhau rất chỉnh:

Nhân hưởng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Các từ chỉ người (*nhân, thi gia*) và các từ chỉ trăng (*nguyệt*) đặt ở hai đầu, ở giữa là cửa nhà tù (*song*). Thế nhưng, giữa người và trăng vẫn tìm được sự giao hoà với nhau. Cấu trúc đối này đã làm nổi bật tình cảm mãnh liệt giữa người và trăng, nổi bật sự gắn bó thân thiết của một mối quan hệ từ lâu đã trở thành tri kỉ (Bác với trăng).

Câu 4:

Bài thơ vừa thể hiện tình cảm thiên nhiên đặc biệt sâu sắc, mạnh mẽ, một biểu hiện nổi bật của tâm hồn nghệ sĩ ở Bác Hồ, vừa cho thấy sức mạnh tinh thần to lớn của người chiến sĩ vĩ đại đó. Vì vậy, có thể nói, đằng sau những câu thơ rất thơ đó lại là một tinh thần thép, mà biểu hiện ở đây là sự tự do nội tại, phong thái ung dung vượt hẳn lên sự đè nặng của ngục tù. Qua bài thơ, người đọc cảm thấy người tù cách mạng ấy dường như không chút bận tâm về những cùm xích, đói rét, muỗi rệp, ghẻ lở... của chế độ nhà tù khủng khiếp, cũng bất chấp song sắt thô bạo của nhà tù, đã để tâm hồn bay bổng tìm đến 'đối diện đàm tâm' với vàng trăng tri âm.

Bài thơ là một minh chứng sinh động cho hai câu thơ Hồ Chí Minh viết ngoài bìa tập Nhật kí trong tù : 'Thân thể ở trong lao – Tinh thần ở ngoài lao'.

Câu 5:

a. Một số bài thơ Bác viết về trăng :

- Bài "Trung thu" (được viết khi Bác bị bắt giam ở nhà tù Tưởng Giới Thạch)
- Bài "Cảnh khuya" (1947)
- Bài "Rằm tháng giêng" (Nguyên tiêu) (1948)
- Bài "Đối trăng" (Đối nguyệt) (được viết trong kháng chiến chống thực dân Pháp)

Điều đáng lưu ý là thơ Bác dành một vị trí trang trọng cho trăng. Giữa trăng và thi nhân có một khối giao hòa đồng điệu như tri âm tri kỉ. Vì thế, viết về trăng, các bài thơ của Hồ Chí Minh bộc lộ một tâm hồn nhạy cảm với cái đẹp, tinh tế trước cảnh sắc thiên nhiên. Bên cạnh phẩm chất nghệ sĩ ấy là cốt cách người chiến sĩ với phong thái ung dung, lạc quan, luôn hướng về ánh sáng. Mặc khác, các bài thơ viết về trăng cho thấy một phong cách đặc sắc trong thơ trữ tình của Người, đó là sự hòa quyện giữa chất cổ điển và tinh thần hiện đại.